**ĐÁP ÁN VĂN 12 (HKI 17-18)**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận(0.5đ)

**Câu 2:** Nội dung chính: Ước mơ của mỗi người không bao giờ bị đánh mất. Hãy chủ động để biến ước mơ của mình thành hiện thực…(0.5đ)

**Câu 3:** Trong đoạn văn tác giả sử dụng phép tu từ so sánh., thể hiện rõ nhất ở câu: “Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.”(0.5đ)

**Tác dụng:** Chỉ ra sự tương đồng giữa “sống một cuộc đời” với “ vẽ một bức tranh”, giúp người đọc dễ hình dung ra cách sống chủ động để biến ước mơ của mình thành hiện thực.(0.5đ)

**Câu 3:** Ước mơ là những khát khao, mong đợi hoặc những ý tưởng đẹp đẽ mà con người muốn biến thành hiện thực. Con người cần biết giữ gìn, bảo vệ, không để những thử thách, khó khăn trong cuộc sống làm thui chột ước mơ và cũng không để người khác ngăn cản việc chúng ta hiện thực hóa ước mơ ấy. (1đ)

**II/ LÀM VẮN: (7đ)**

**Câu 1:** (2đ) HS cần viết được đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp hoặc tổng-phân-hợp…Sử dụng một trong các thao tác lập luận giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ,…hoặc kết hợp các thao tác này; lí lẽ và dẫn chứng hợp lí; đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu…để thể hiện suy nghĩ của mình về vấn đề: *Theo đuổi ước mơ.*

Có thể trả lời theo các câu hỏi sau để tìm ý cho đoạn văn: Ước mơ là gì? Thế nào là theo đuổi ước mơ? Tại sao nên theo đuổi ước mơ? Làm thế nào để biến ước mơ thành hiện thực?

(Lưu ý: Hs viết ít hơn nửa trang giấy thi hoặc nhiều hơn một trang giấy thi thì trừ 0.25đ; Hs tách đoạn xuống dòng trừ 0.25đ)

**Câu 2:** (5đ) ***\* Yêu c***ầ***u chung:*** Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập bài văn phân tích để làm rõ một nội dung vấn đề đặt ra trong đoạn trích văn học

Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu cụ thể:***

***a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***

***b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :***

***c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng***

* **Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm :**

-Nguyễn Tuân là cây bút tài hoa, uyên bác, là nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông đến với thiên nhiên và con người bằng cảm hứng ngợi ca, bằng sự tìm kiếm, khám phá những cái đẹp độc đáo riêng. Tùy bút « Người lái đò sông Đà » in trong tập « Sông Đà » (1960) là kết quả của chuyến đi thực tế lên Tây Bắc của tác giả.

- Trích đề.

* **Phân tích :** Học sinh phân tích các nội dung và nghệ thuật như sau:

***1/ Ý nghĩa lời đề từ:***

- Câu thơ “Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông”-> ca ngợi, ngưỡng mộ vẻ đẹp của dòng sông.

“Chúng thuỷ giai đông tẩu- Đà giang độc bắc lưu”-> sự ngược ngạo, cá tính riêng độc đáo của dòng sông.

***2/ Phân tích và đánh giá vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hung bạo của sông Đà:***

* Hình ảnh đá ở bờ sông dựng vách thành (dẫn chứng- phân tích)
* Sự phối hợp giữa nước, đá, sóng, gió ở mặt ghềnh Hát Loóng : (dẫn chứng- phân tích dẫn chứng)
* Hình ảnh cái hút nước dữ dội sẵn sàng lôi tuột con thuyền xuống đáy sông làm tan xác thuyền ra (dẫn chứng- phân tích)
* Diện mạo và tâm địa của kẻ thù số một của con người chính là thác đá sông Đà (dẫn chứng- phân tích)

***3/ Nêu và đánh giá được nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân***: sự quan sát tinh tế, diễn tả tài hoa, tri thức uyên bác, nghệ thuật so sánh, nhân hóa độc đáo, mới lạ => đem đến cảm giác mạnh mẽ, dữ dội, phi thường-> sông Đà hùng vĩ, dữ dội, hung bạo như một con thủy quái , kẻ thù số một của con người. Qua đó, tác giả thể hiện sự ngưỡng mộ, mê say đối với vẻ đẹp của sông Đà, khơi gợi trong chúng ta tình yêu, tự hào về vẻ đẹp hùng vĩ của quê hương đất nước

* **Tính điểm :**

- Điểm 4,0-5,0: đáp ứng được các yếu cầu trên, văn viết mạch lạc, có cảm xúc sâu sắc.

- Điểm 3 – 3,75: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, có thể còn đôi chỗ phân tích chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.

- Điểm 2,0 -2,75 : Đáp ứng 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 1,0- 1,75: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0-0,75: không đáp ứng được yêu cầu của đề, viết lan man./.